

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2022

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC Năm 2021**

### **I. Thông tin chung**

#### **1. Thông tin khái quát**

- a) Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi thứ mười ba ngày 02 tháng 7 năm 2021.
- c) Vốn điều lệ: 81.981.050.000 đồng
- d) Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 81.981.050.000 đồng
- e) Địa chỉ: Tầng F3, toàn nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
- f) Số điện thoại: 024 39780731
- g) Số fax: 024 39782341
- h) Website: Hanoifuel.com.vn
- i) Mã cổ phiếu: HFC
- j) Quá trình hình thành và phát triển:

Công Ty Cổ phần Xăng Dầu HFC tiền thân là Công ty HFC được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương Nghiệp Hà Nội ( nay là Sở Công Thương Hà Nội), bao gồm:

- + Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí hóa chất Hà Nội ( và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành)
- + Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công Ty Vật Liệu Kiến Thiết Hà Nội
- + Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.

Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:

- Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.
- Tháng 12/2012 thực hiện chỉ đạo của UBND Tp Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 18/12/2015, Tổng công ty Vận tải Hà Nội thoái toàn bộ phần vốn nhà nước, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội.
- Ngày 10/5/2018, Năm 2018, công ty đổi tên từ Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội thành Công ty cổ phần xăng dầu HFC.

k) Các sự kiện khác:

- + Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- + Tháng 3/2015, Công ty được công nhận là Thương nhân phân phối xăng dầu - một trong những thương nhân phân phối đầu tiên trên toàn Miền Bắc.
- + Chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 21.000.000.000 đồng lên thành 60.899.990.000 đồng.
- + Ngày 1/7/2019, hoàn thành phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: số lượng cổ phiếu phân phối 365.336 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ 60.899.990.000 đồng lên thành 64.553.350.000 đồng.

- + Tháng 4/2020, hoàn thành chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng: tỷ lệ thực hiện 32,276675:1 (01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 32,276675 quyền được mua 01 trái phiếu chuyển đổi), tổng số tiền thu được từ đợt chào báo 17.427.700.000 đồng.
- + Tháng 4/2021, đã thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi:  
 Số cổ phiếu đã phát hành: 1.742.770 cổ phiếu  
 Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 01/04/2021): 8.198.105 cổ phiếu

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 1) Ngành nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành  |
|-----|--|
| 1   | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>_ Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác;</li> <li>_ Bán buôn dầu thô;</li> <li>_ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa.</li> <li>➤ Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.</li> </ul> </li> <li>_ Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.</li> </ul> |
| 2   | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).   |
| 3   | Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.  |
| 4   | Vận tải hàng hóa đường bộ.   |
| 5   | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Cho thuê nhà làm văn phòng;   |
| 6   | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)   |

| STT | Tên ngành   |
|-----|---|
| 7   | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)  |
| 8   | Dịch vụ ăn uống khác  |
| 9   | Dịch vụ phục vụ đồ uống.  |
| 10  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Khách sạn;</li> <li>➤ Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</li> <li>➤ Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;</li> <li>➤ Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.</li> </ul> |
| 11  | Hoạt động của các cơ sở thể thao  |
| 12  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao   |
| 13  | Hoạt động thể thao khác   |
| 14  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề   |
| 15  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu   |
| 16  | Bán buôn đồ dung khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh.</li> <li>➤ Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.</li> </ul>  |
| 17  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm   |
| 18  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông  |
| 19  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp  |
| 20  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác   |
| 21  | Bán buôn thực phẩm  |
| 22  | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh   |
| 23  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh  |
| 24  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống  |
| 25  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp   |
| 26  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu   |

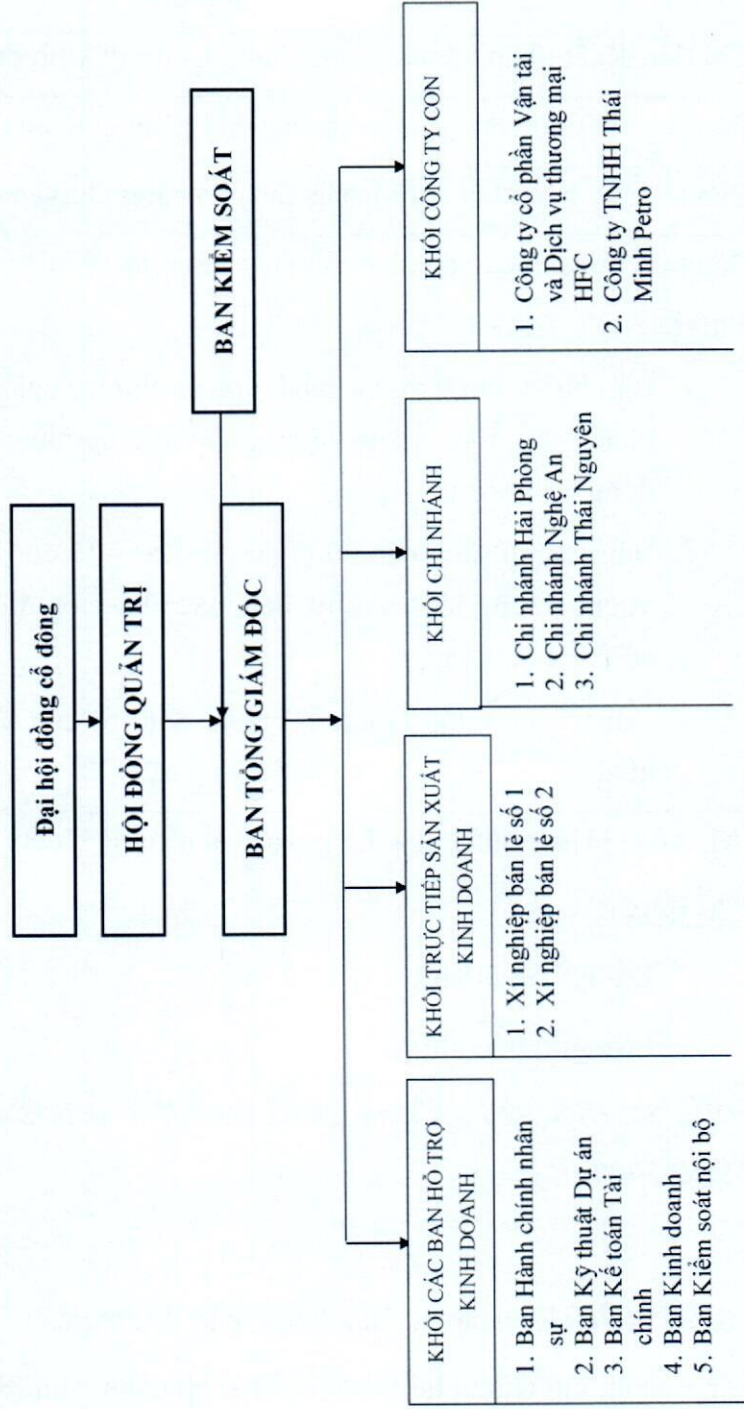
| STT | Tên ngành  |
|-----|--|
|     | Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.  |
| 27  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh  |
| 28  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh   |
| 29  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.</li> <li>- Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.</li> <li>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.</li> </ul> |
| 29  | (Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm:<br><b><u>Chi tiết:</u></b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại lý bảo hiểm</li> <li>- Môi giới bảo hiểm</li> </ul> <p>(Điều 84, Điều 89 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000)</p>  |

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu

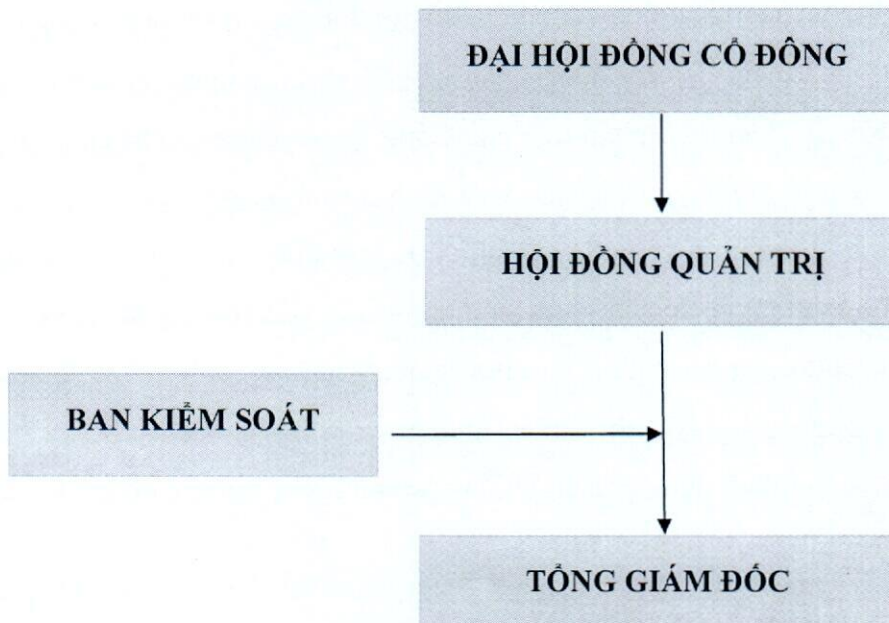
Địa bàn kinh doanh: tập chung tại Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Nghệ An

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a) Cơ cấu tổ chức công ty



## b) Cơ cấu bộ máy quản lý



- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài

chính của Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Ban điều hành do Hội đồng quản trị bầu và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**c) Các công ty con, công ty liên kết:**

| STT | Công ty con                                       | Địa chỉ   | Hoạt động chính            | Vốn điều lệ thực góp | Tỷ lệ sở hữu |   |
|-----|---|---|----------------------------|----------------------|--------------|---|
| 1   | Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại HFC | Tầng F3 - Tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Đống Đa - Hà Nội | Vận chuyển xăng dầu        | 0 VND                | 0%           | Công ty đang trong quá trình giải thể                   |
| 2   | Công ty TNHH dịch vụ HFC                          | Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội                        | Kinh doanh dịch vụ ăn uống | 5.000.000.000 VND    | 100%         | Đổi tên thành Công ty TNHH Thái Minh Petro từ 19/4/2022 |
| 3   | Công ty cổ phần xe khách Hà Nội                   | Gác 2, Bến xe Gia Lâm, Phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội                     | Dịch vụ vận tải hành khách | 0 VND                | 0%           | Không còn liên kết từ ngày 31/12/2021 do đã thoái vốn   |



#### 4. Định hướng phát triển

##### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, thị trường chính vẫn là khu vực thành phố Hà Nội và trọng tâm là bán lẻ xăng dầu.
- + Mở rộng dịch vụ mới, thay đổi cơ cấu ngành nghề.

##### b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tìm kiếm địa điểm hợp tác kinh doanh, thuê địa điểm, xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở ngoại thành Hà Nội, các khu đô thị mới và khu đô thị mở rộng.
- + Tìm kiếm mở rộng thị trường cung ứng xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu cho các cơ sở sản xuất trong nội ngoại thành Hà Nội.
- + Ngoài ra, công ty đang nghiên cứu các phương thức hợp tác, liên kết và mở rộng hướng kinh doanh trong những lĩnh vực mới: chuyển đổi kinh doanh tại những địa điểm có ưu thế về diện tích hoặc không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh xăng dầu, nhằm khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của Công ty.

##### c) Các mục tiêu phát triển bền vững: tiến tới trở thành một “Doanh nghiệp vì cộng đồng”, trong đó:

- + Áp dụng tối đa các loại công nghệ, công nghệ mới nhằm giảm tối đa khí thải, nước thải ra môi trường và các khí thải, nước thải khi ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- + Chăm lo cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện công tác thiện nguyện, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn từ 1 đến 2 lần/năm.
- + Đảm bảo quyền lợi người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần

cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Xây dựng lại các qui chế nhằm minh bạch hoạt động cũng như động viên cán bộ công nhân viên công ty nỗ lực làm việc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

## 5. Các rủi ro:

### 5.1. Rủi ro kinh tế, rủi ro đặc thù

Năm 2021 nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty là bán lẻ xăng dầu trên địa bàn thành phố Hà Nội, do vậy kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào nhu cầu đi lại của người dân sinh sống trên địa bàn. Năm 2021, thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng nặng nề của làn sóng Covid lần thứ 4, bắt đầu từ tháng 5/2021 toàn bộ học sinh, sinh viên trên địa bàn học online, các hoạt động ngoài trời bị hạn chế; từ ngày 27/4/2021 đến hết 21/9/2021 thành phố Hà Nội thực hiện cách ly xã hội theo chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ; từ ngày 22/9/2021 thành phố Hà Nội ngừng áp dụng chỉ thị 16 tuy nhiên các hoạt động chỉ được từng bước mở lại, nhu cầu đi lại của người dân thấp; Bên cạnh đó, từ tháng 12 năm 2021 Công ty cũng chủ động dừng bán hàng tại khu vực Nghệ An để hạn chế nguy cơ lây trong dài hạn. Về phía nguồn cung ứng, cuộc khủng hoảng năng lượng tại Trung quốc và thế giới làm cho giá dầu thế giới tăng cao, nguồn cung xăng dầu trong nước khan hiếm, chiết khấu tại kho nguồn có thời điểm xuống 0đ/lít làm cho mức chiết khấu bình quân của Công ty giảm xuống.

Cũng do ảnh hưởng bởi đại dịch, hoạt động cho thuê bất động sản năm 2021 tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề, Công ty buộc phải thực hiện chính sách miễn giảm cho khách hàng khi hoạt động dịch vụ phải ngừng kinh doanh theo

yêu cầu của chính quyền; Ngoài ra, một số khách hàng không thể tiếp tục hoạt động nên đã phải trả lại mặt bằng kinh doanh.

Năm 2021, thị trường dầu mỡ nhờn gặp rất nhiều khó khăn khi giá dầu gốc tăng gấp đôi so với năm 2020 dẫn đến các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn tăng lên hơn 30 % qua 02 đợt điều chỉnh giá vào tháng 3 và tháng 6 năm 2021. Cùng với việc gia tăng áp lực cạnh tranh từ các nguồn hàng khác đã làm gia tăng áp lực đến hoạt động bán hàng dầu mỡ nhờn. Do vậy, sản lượng bán hàng và lợi nhuận sụt giảm mạnh so với kế hoạch.

Trước những bối cảnh đó, toàn thể đội ngũ người lao động đã cùng chia sẻ với ban lãnh đạo công ty tìm mọi cách khắc phục khó khăn, giữ ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mặc dù không đạt kết quả như kế hoạch đề ra, nhưng tính đến cuối năm 2021 và tính tới thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, công ty đã cơ bản vượt qua thời kỳ khó khăn nhất và tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

## **5.2. Rủi ro pháp luật**

Với các nghị định số 20/2017/NĐ-CP và 132/2020/NĐ-CP quy định về công ty có giao dịch và quan hệ liên kết: không chế chi phí lãi vay mức tối đa là 30% bao gồm lợi nhuận thuần cộng với chi phí lãi vay và chi phí khấu hao. Tính riêng năm 2019 chi phí lãi vay bị loại khoảng 6 tỷ, tương ứng với 2 tỷ tiền thuế phải nộp thêm.

## **5.3. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### **a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021:**

Trang 11/24

| STT        | Chi tiêu                             | Thực hiện năm 2020 | Kế hoạch năm 2021 | Thực hiện năm 2021 | % TH/KH 2021 |
|------------|--------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Doanh thu</b>                     |                    |                   |                    |              |
| 1          | Sản lượng (m3)                       | 117,03             | 133,286           | 94,269             | 70%          |
| 2          | Doanh thu bán hàng                   | 1,832,413          | 1,920,000         | 1,515,835          | 79%          |
| 3          | Giá vốn hàng bán                     | 1,467,181          | 1,790,357         | 1,420,146          | 79%          |
| 4          | Tổng Lợi nhuận gộp                   | 105,231            | 129,643           | 95,689             | 73%          |
| 5          | Lợi nhuận gộp xăng dầu               | 94,762             | 117,763           | 89,826             | 75%          |
| 6          | Thu nhập từ cho thuê BDS và khác     | 10,470             | 11,880            | 5,863              | 45%          |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí</b>                       | <b>113,551</b>     | <b>120,074</b>    | <b>92,435</b>      | <b>76%</b>   |
| 1          | CP cố định và hoạt động thường xuyên | 41,359             | 39,768            | 34,475             | 84%          |
| 2          | Chi trả NLD                          | 39,645             | 43,576            | 33,301             | 77%          |
| 3          | Lãi vay                              | 12,538             | 12,539            | 10,326             | 82%          |
| 4          | Chi phí Marketing                    | 8,334              | 10,862            | 5,693              | 52%          |
| 5          | Chi phí vận chuyển                   | 11665              | 13,329            | 8,640              | 65%          |
| <b>III</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>          | <b>(8,318)</b>     | <b>9,569</b>      | <b>3,254</b>       | <b>28%</b>   |

**b) Về sản lượng bán hàng:**

*Đối với mặt hàng xăng dầu:*

| STT | Đơn vị                   | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021  | Thực hiện 2021 | % TH/KH 2021  |
|-----|--------------------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| 1   | XN bán lẻ số 1           | 56,226         | 65,106         | 47,144         | 72.41%        |
| 2   | XN bán lẻ số 2           | 24,408         | 28,146         | 16,701         | 59.34%        |
| 3   | CN Hải Phòng             | 9,529          | 10,330         | 9,465          | 91.63%        |
| 4   | CN Nghệ An               | 3,677          | 2,880          | 2,501          | 86.83%        |
| 5   | Bán buôn                 | 22,975         | 26,342         | 18,459         | 70.08%        |
| 6   | CN Thái Nguyên (đã dừng) | 222            |                |                |               |
|     | <b>Tổng</b>              | <b>117,037</b> | <b>132,805</b> | <b>94,269</b>  | <b>70.98%</b> |

**2. Tổ chức và nhân sự****- Danh sách Ban điều hành:**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Thay đổi                     |
|-----|---------------------|----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| 1   | Nguyễn Hữu Yên      | Tổng Giám đốc  | 0,00                       | 0 %                           | Bổ nhiệm từ ngày 01/7/2021   |
| 2   | Nguyễn Phi Thái     | PTGD           | 68.544,00                  | 0,84%                         |                              |
| 3   | Nguyễn Công Lương   | Kế toán trưởng | 5.007,00                   | 0,06%                         | Bổ nhiệm từ ngày 25/6/2021   |
| 4   | Phạm Thị Liên Hương | Kế toán trưởng | 43.536,00                  | 0,53%                         | Miễn nhiệm từ ngày 24/6/2021 |

- **Số lượng cán bộ, nhân viên**

+ **Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

| STT | Trình độ          | Số lượng   | Tỷ lệ (%) |
|-----|-------------------|------------|-----------|
| 1   | Trên Đại học      | 05         | 2%        |
| 2   | Đại học, cao đẳng | 82         | 33%       |
| 3   | Trung cấp, sơ cấp | 123        | 49%       |
| 4   | PTTH              | 38         | 16%       |
|     | <b>Tổng số</b>    | <b>248</b> |           |

+ **Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động**

Đào tạo: 02 khóa đào tạo về nội dung gia hạn chứng chỉ cho cán bộ nhân viên (PCCC, an toàn vệ sinh lao động), đảm bảo đủ điều kiện các chứng chỉ nghề khi bán hàng và thời hạn chứng chỉ

Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm bổ sung nhân sự, đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị

Số lao động tuyển mới: 16 người.

Số lao động nghỉ hưu, thôi việc: 21 người

Thanh toán tiền lương đúng hạn, hỗ trợ thu nhập cho người lao động trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn.

Chi trả tiền trợ cấp thôi việc, mất việc, hưu trí cho người lao động đầy đủ

**Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Dự án Đan Phượng: tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng chính phủ về việc thực hiện theo quy trình xác nhận địa điểm đất, đất nằm trong khu vực quản lý đặc biệt.

**b) Tình hình tài chính các công ty con năm 2021:**

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

| STT | Chỉ tiêu             | Công ty CP Vận tải và DV TM HFC | Công ty TNHH dịch vụ HFC |
|-----|----------------------|---------------------------------|--------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản | 5.062.640.526                   | 240.355.283              |

|   |                         |                 |             |
|---|-------------------------|-----------------|-------------|
| 2 | Doanh thu thuần         | 8.733.209.809   | 250.374.246 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | (1.070.544.730) | 52.431.183  |
| 4 | Lợi nhuận khác          | 2.797.794.614   | 155.913.336 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế    | 1.727.249.884   | 208.344.519 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế      | 1.714.227.772   | 208.344.519 |
| 7 | Cổ tức                  |                 |             |

### 3. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

DVT: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                | Năm 2020 | Năm 2021 | %<br>Năm 2021/<br>Năm 2020 |
|-----|-------------------------|----------|----------|----------------------------|
| 1   | Tổng giá trị tài sản    | 344,13   | 299,88   | 80%                        |
| 2   | Doanh thu thuần         | 1.479,62 | 1.513,26 | 102.3%                     |
| 3   | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | (4,60)   | 2,42     |                            |
| 4   | Lợi nhuận khác          | (1,01)   | 1,12     |                            |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế    | (5,62)   | 3,54     |                            |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế      | (8,16)   | 3,14     |                            |
| 7   | Cổ tức                  | 0%       |          |                            |

#### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Chỉ tiêu  | Đơn vị | Năm 2021 | Năm 2020 | Chênh lệch |
|---|--------|----------|----------|------------|
| <b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                 |        |          |          |            |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)                   | Lần    | 0.96     | 0.91     | 0.05       |
| Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) | Lần    | 0.91     | 0.87     | 0.04       |
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                          |        |          |          |            |
| Hệ số nợ/tổng tài sản                                     | Lần    | 0.75     | 0.83     | -0.08      |
| Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu                                   | Lần    | 2.95     | 5.02     | -2.07      |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                  |        |          |          |            |
| Số ngày các khoản phải thu                                | Ngày   | 42.5     | 51.9     | -9.4       |
| Số ngày hàng tồn kho                                      | Ngày   | 3.0      | 2.7      | 0.3        |
| Số ngày các khoản phải trả                                | Ngày   | 13.3     | 20.8     | -7.5       |
| Vòng quay các khoản phải thu                              | Vòng   | 8.5      | 6.9      | 1.6        |

|   |      |             |             |        |
|---|------|-------------|-------------|--------|
| Vòng quay hàng tồn kho                    | Vòng | 119.7       | 133.8       | -14.1  |
| <b>Chu kỳ sản xuất kinh doanh</b>         | Ngày | <b>45.5</b> | <b>54.6</b> | -9.1   |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>   |      |             |             |        |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | %    | 0.32%       | - 0.6%      | 0.92%  |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu  | %    | 6.36%       | - 13.70%    | 20.06% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản    | %    | 1.61%       | - 2.31%     | 3.92%  |

#### 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần/Shares:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 8.198.050 CP
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.198.050 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP
- Cổ phần nước ngoài: không có

##### b) Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách chốt quyền 30/3/2022):

| TT | Danh mục  | Số lượng cổ<br>đông | Số lượng cổ<br>phần nắm giữ | Tỷ lệ (%)   |
|----|---|---------------------|-----------------------------|-------------|
| 1  | <b>Tổng số cổ đông</b>  | <b>214</b>          | <b>8.198.050</b>            | <b>100%</b> |
|    | - Cổ đông trong nước, trong đó:                               | 214                 | 8.198.050                   | 100%        |
|    | + Cổ đông nhà nước:   | 0                   | 0                           | 0%          |
|    | + Cổ đông khác:   | 214                 | 8.198.050                   | 100%        |
|    | - Cổ đông nước ngoài:   | 0                   |                             | 0%          |
| 2  | <b>Chi tiết:</b>  |                     |                             |             |
|    | - Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết): | 3                   | 2.440.308                   | 29,77 %     |
|    | - Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:       | 197                 | 883.189                     | 10,77%      |
|    | - Cổ đông tổ chức   | 5                   | 2.718.416                   | 33,15%      |
|    | - Cổ đông cá nhân   | 209                 | 5.479.689                   | 66,85%      |

##### c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Thay đổi do chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu

##### d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

##### e) Các chứng khoán khác: theo báo cáo gửi UBCK ngày 13/4/2021

#### 5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



**6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 431,57m<sup>3</sup>/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

**6.2. Tiêu thụ năng lượng:**

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 204.491 kWh/năm.

**6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 13 m<sup>3</sup>/ngày đêm tương đương 395 m<sup>3</sup>/tháng và 4.740 m<sup>3</sup>/năm.  
Mức tiêu thụ nước bình quân là 15 m<sup>3</sup>/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,...
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và

lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.

- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

#### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

##### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- + Tính đến 31/12/2021, số lượng nhân sự toàn công ty là 248 nhân viên
- + Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 8,8 triệu đồng/người/tháng.

##### **b) Chính sách đối với người lao động**

- + Khám sức khỏe tổng thể 1 lần/năm
- + Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động.
- + Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên.
- + Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật.

##### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- + Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo, trong đó 100% nhân viên mới được đào tạo định hướng, hiểu biết về công ty và dịch vụ ngành nghề.
- + 100% nhân viên của công ty từ khôi gián tiếp, trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường.

### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do ảnh hưởng của dịch bệnh diễn biến phức tạp, cùng các chính sách của Nhà nước điều hành xã hội nhằm hạn chế nguy cơ lây lan của dịch bệnh, sản lượng bán lẻ và sản lượng cung ứng cho vận tải công cộng bị sụt giảm nghiêm trọng. Tính cả năm 2021, sản lượng của Công ty chỉ đạt 71% kế hoạch và bằng 82% so với năm 2020. Riêng sản lượng bán lẻ chỉ đạt 72,4% kế hoạch và bằng 83% năm 2020; sản lượng phục vụ vận tải công cộng chỉ đạt 59,3% kế hoạch và bằng 71,9% so với năm 2020. Đây là lý do chính khiến Công ty không đạt chỉ tiêu lợi nhuận gộp xăng dầu.

#### 2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu tài chính        | 31/12/2021    | 31/12/2020    | Tỷ lệ         |
|---------------------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>I. Tổng tài sản</b>    | <b>299.88</b> | <b>344.13</b> | <b>87.14%</b> |
| 1. Tài sản ngắn hạn       | 220.48        | 240.21        | 91.79%        |
| 2. Tài sản dài hạn        | 79.40         | 103.92        | 76.40%        |
| <b>II. Tổng nguồn vốn</b> | <b>299.88</b> | <b>344.13</b> | <b>87.14%</b> |
| 1. Nợ phải trả            | 225.13        | 286.94        | 78.46%        |
| - Nợ ngắn hạn             | 222.97        | 263.78        | 84.53%        |
| 2. Vốn chủ sở hữu         | 74.75         | 57.19         | 130.70%       |

#### a) Tình hình tài sản

+ Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 299.88 tỷ đồng, Giảm 12.86% (tương đương khoảng 44.25 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên nhân chính là do trong năm Ban điều hành Công ty đã tập trung thu hồi công nợ, tạo nguồn tiền trả nợ vay Ngân hàng, nợ phải trả nhà cung cấp.

#### b) Vốn chủ sở hữu

+ Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 74.75 tỷ đồng, tăng 30,7% (tương đương khoảng 17.56 tỷ đồng) so với năm 2020, nguyên

nhân chính là năm 2021 Công ty đã thực hiện chuyển đổi 17.43 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu thường có quyền biểu quyết; bên cạnh đó, việc ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh 1.96 tỷ cũng là nguyên nhân làm tăng vốn chủ sở hữu của Công ty.

**c) Tình hình nợ phải trả:**

- + Chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn năm 2021 là 2.49 tỷ, giảm 21.08 tỷ so với 2020, điều này cho thấy Ban điều hành Công ty đã nỗ lực rất lớn trong việc cơ cấu lại tài sản và nguồn vốn Công ty; giảm tỷ trọng vốn vay ngắn hạn đầu tư cho dài hạn, giảm nguy cơ mất cân đối tài chính của Công ty.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý**

**- Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy**

- + Điều chuyển toàn bộ khối gián tiếp về tập trung tại văn phòng 187 Nguyễn Lương Bằng để tiết giảm chi phí hành chính, văn phòng;
- + Quản lý chặt các chi phí Marketing: cắt bớt những khoản chi tại các hợp đồng kém hiệu quả.
- + Quản lý chi phí vận chuyển: Trong năm 2021, Công ty đã giải thể HFC vận tải để thành lập đội xe trực thuộc Ban kinh doanh, qua đó tiết giảm chi phí vận chuyển;
- + Sắp xếp lại lao động: công ty đã thực hiện công tác tái cơ cấu như sau:
  - o Dừng 2 cửa hàng tại CN Nghệ An từ 30/11/2021 do hoạt động không hiệu quả;
  - o Sáp nhập Ban kế hoạch, ban Marketing và Đội xe để lập Ban Kinh doanh;
  - o Tính tới ngày 31/12/2021 tổng số lao động toàn Công ty là 247 lao động, giảm 38 người so với cùng kỳ năm 2020.

**- Các mặt công tác khác:**

- + Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- + Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy

được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.

- + Công tác truyền thông được chú trọng hơn bao giờ hết khiến cho hệ thống thông tin nội bộ được đảm bảo thông báo tới toàn thể NLD trong công ty được biết, hiểu và cùng thực hiện.

#### **4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 6 tháng, 9 tháng trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;

- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty..

### **Đánh giá chung**

- Năm 2021, Ban Điều hành (BDH) công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm qua.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty. Năm 2021 là một năm khó khăn do tình hình dịch bệnh Covid, sản lượng sụt giảm, diễn biến ngành xăng dầu bất thường, nhưng Ban điều hành đã xây dựng các phương án để đảm bảo thực hiện kế hoạch của công ty, đảm bảo an toàn công tác phòng chống dịch và không có nhân sự phải nghỉ việc do dịch bệnh.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

### **2.1. Mục tiêu**

- Tập trung ưu tiên cho mảng bán lẻ để gia tăng dòng tiền, giảm tuổi nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ. Các biện pháp cụ thể hướng đến nâng cao chất lượng lao động; hợp lý hóa cơ cấu và cải thiện chế độ người lao động; cải tạo cơ sở vật chất, hiệu chỉnh luồng tuyến, tăng sự thuận lợi cho khách hàng;
- Tập trung khai thác nguồn lực tài chính để tận dụng tối đa các cơ hội điều chỉnh giá và chiết khấu để kịp thời có chính sách mua hàng nhằm giảm giá vốn, thực hiện mục tiêu lãi gộp.

### **2.2. Định hướng thực hiện**

#### **Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh**

| STT      | Danh mục         | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch năm 2022 | %<br>$\frac{KH2022}{TH2021}$ |
|----------|------------------|--------------------|-------------------|------------------------------|
| <b>I</b> | <b>DOANH THU</b> |                    |                   |                              |

|            |                                      |               |               |             |
|------------|--------------------------------------|---------------|---------------|-------------|
| 1          | Sản lượng (m3)                       | 94,269        | 96,009        | 102%        |
| 2          | Doanh thu                            | 1,515,835     | 2,322,300     | 153%        |
| 3          | Giá vốn hàng bán                     | 1,420,146     | 2,220,740     | 156%        |
| 4          | Tổng Lợi nhuận gộp                   | 95,689        | 101,561       | 106%        |
| 5          | Lợi nhuận gộp xăng dầu               | 89,826        | 97,335        | 108%        |
| 6          | Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác     | 5,863         | 4,226         | 72%         |
| <b>II</b>  | <b>CHI PHÍ</b>                       | <b>92,435</b> | <b>94,757</b> | <b>100%</b> |
| 1          | CP cố định và hoạt động thường xuyên | 34,475        | 33,979        | 97%         |
| 2          | Chi trả NLD                          | 33,300        | 36,096        | 106%        |
| 3          | Lãi vay                              | 10,326        | 9,906         | 94%         |
| 4          | Chi phí Marketing                    | 5,693         | 7,043         | 121%        |
| 5          | Chi phí vận chuyển                   | 8,640         | 7,733         | 88%         |
| <b>III</b> | <b>LN TRƯỚC THUẾ</b>                 | <b>3,254</b>  | <b>6,803</b>  | <b>209%</b> |

### Tập chung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành

- Định hướng bán hàng hướng tới hiệu quả thay vì hướng tới sản lượng, năm 2022 Công ty chỉ đặt mục tiêu kế hoạch sản lượng chỉ tăng 1,85 % nhưng mục tiêu lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 9% so với năm 2021.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân với việc thực hiện các chính sách bán hàng, đặc biệt là trách nhiệm với các khoản nợ phát sinh mới do trách nhiệm của các cá nhân.
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ cũ thông qua các đơn vị dịch vụ và tư vấn pháp lý;
- Thực hiện tái cơ cấu tài sản nhằm gia tăng dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời trích lập chi phí dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu;
- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức và lao động theo hướng giảm đầu mỗi quản lý; giảm tỷ lệ lao động gián tiếp/ trực tiếp; nâng cao hiệu suất lao động;
- Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Đề xuất chính sách bán cổ phần ưu đãi cho đội ngũ cán bộ chủ chốt và lực lượng lao động chất lượng cao nhằm tăng sự gắn kết với Công ty.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất/Báo cáo riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế

toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất/Báo cáo riêng.

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2021 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên website của công ty: <http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao/>



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Hữu Yên*